

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 30/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Hồng

Ông Trần Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T chó), sinh năm 1993 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố 5, T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; tiền án: ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

Nguyễn Thành T1, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú tại: tổ 2, khu phố 3, T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/3/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 61V1-2662 đi đến quán cà phê “Làn Sóng Trẻ” thuộc phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người thanh niên tên Ngọc (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000đ ma túy thì Ngọc đồng ý. Trung đưa cho Ngọc 300.000đ, Ngọc nhận tiền rồi bảo T đợi tại quán cà phê. Khoảng 10 phút sau Ngọc quay lại và đưa cho T 01 gói nylon hàn kín bên trong đựng chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, T mang về khu vực lô cao su gần nhà lấy một ít ra sử dụng còn lại T dùng hộp quẹt hàn kín, đựng trong chiếc hộp màu đen cất vào túi xách da màu nâu.

Khoảng 11 giờ ngày 31/3/2019, T gọi điện thoại cho Nguyễn Thành T1 rủ đi uống cà phê thì T1 đồng ý và hẹn nhau ở khu vực cổng trung tâm hành chính huyện H. Khi này, T mang theo túi xách da màu nâu, bên trong có chứa gói ma túy và một số dụng cụ sử dụng ma túy rồi điều khiển xe mô tô đến cổng trung tâm hành chính gặp T1. Khi gặp nhau, T1 và T điều khiển xe mô tô đi tìm quán cà phê để uống nước. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường trục chính Bắc Nam và đường trục chính Đông Tây thì T và T1 bị lực lượng Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm về ma túy phối hợp với công an xã T yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ túi xách da màu nâu của T đeo trên xe có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) nên đã lập biên bản, thu giữ tang vật và mời T cùng T1 về trụ sở công an huyện H làm việc. Tại cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 83/2019/GĐ-MT ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận: chất tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,1126gam loại methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong đựng ma túy có trọng lượng 0,1126 gam.
- 01 hộp nhựa màu đen.
- 01 dao lam
- 01 hộp quẹt ga.
- 03 đoạn ống hút nhựa
- 01 nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn.
- 01 túi xách màu nâu nhãn hiệu VERSACE
- 01 nỏ thủy tinh
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius màu đen đỏ biển kiểm soát 61V1-

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 15/7/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 30/3/2019, Nguyễn Văn T đã gặp đối tượng tên Ngọc mua 300.000đ ma túy về sử dụng. Ngày 31/3/2019, khi đang đi uống cà phê với T1 thì T bị lực lượng công bắt quả tang và thu giữ của T 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,1126gam.

Hành vi cất giấu ma túy để sử dụng với trọng lượng 0,1126gam của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù, chưa được xóa án tích. Mặt khác, năm 2016 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lo tu dưỡng bản thân, tránh xa ma túy mà lại tiếp tục nghiện ma túy và phạm tội mới. Điều này chứng tỏ là bị cáo là người coi thường pháp luật, không tự giác cách ly mình với ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án, ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích thì lại phạm tội mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong đựng ma túy có trọng lượng 0,075 gam, 01 dao lam, 01 hộp quẹt ga, 03 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 nỏ thủy tinh là ma túy và các vật dụng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 hộp nhựa màu đen, 01 túi xách màu nâu nhãn hiệu VERSACE. Đây là các vật chứng bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius màu đen đỏ biển kiểm soát 61V1-2662 là tài sản hợp pháp của anh Cồ Văn K, không liên quan đến vụ án, đã được cơ quan công an trả lại cho anh K nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án cần được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T chó) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2019.

[3]. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 01 gói nylon hàn kín, bên trong đựng ma túy có trọng lượng 0,075 gam, 01 dao lam, 01 hộp quẹt ga, 03 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp nhựa màu đen, 01 túi xách màu nâu nhãn hiệu VERSACE.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Công an huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải